

Số: 2534/SYT-KHTC
V/v mời tham gia Gói thầu số 04: Tư
vấn giám sát lắp đặt thiết bị.

Hung Yên, ngày 17 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị dịch vụ tư vấn.

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên.

Sở Y tế Hưng Yên có kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Gói thầu số 04: Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị thuộc Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên theo phương thức chỉ định thầu rút gọn.

Gói thầu được đầu tư bằng nguồn vốn: Ngân sách Trung ương (Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội).

Sở Y tế Hưng Yên gửi kèm theo công văn này bản dự thảo hợp đồng cho công việc nêu trên. Kính mời quý Công ty quan tâm, nghiên cứu công văn và dự thảo hợp đồng, nếu phía công ty chấp thuận thực hiện các nội dung đã nêu trong dự thảo, kính mời Công ty đến thương thảo và ký kết hợp đồng tư vấn gói thầu nêu trên.

Thời gian gửi Công văn xin tham gia kèm theo hồ sơ năng lực: Trước 8h30 phút ngày 24/11/2023.

Địa chỉ: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường An Tảo, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Thời gian dự kiến tiến hành thương thảo hợp đồng vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 24/11/2023, tại Sở Y tế Hưng Yên.

Sở Y tế tỉnh Hưng Yên trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC.



Nguyễn Thị Anh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Dự thảo

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN GIÁM SÁT
Số: 04.DA155/2023/HĐ-TVGS

Gói thầu số 04: Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị thuộc Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên

Giữa

Sở Y tế tỉnh Hưng Yên

Và

.....
(Kèm theo Công văn số: /SYT - KHTC ngày /11/2023
của Sở Y tế Hưng Yên)

Năm 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN GIÁM SÁT

Số: 04.DA155/2023/HĐ-TVGS

Gói thầu số 04: Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị thuộc Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 283/NQ-HĐND ngày 10/10/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng giữa Sở Y tế và Công ty ký ngày /10/2023.

Căn cứ Quyết định số /QĐ-SYT ngày /11/2023 của Sở Y tế phê duyệt chỉ định đơn vị tư vấn tham gia Gói thầu số 04: Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị thuộc Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên.

Hôm nay, ngày tháng 11 năm 2023, tại Sở Y tế tỉnh Hưng Yên, các bên gồm có:

I. Đại diện bên giao thầu (viết tắt là Bên A): Sở Y tế tỉnh Hưng Yên

- Đại diện là Bà: **Nguyễn Thị Anh** Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ: Đường Hải Thượng Lãn Ông, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Điện thoại: 02213.863.801.

Mã số thuế: 0900234508.

- Tài khoản số: Tại: Kho bạc Nhà nước Hưng Yên.

II. Đại diện bên nhận thầu (viết tắt là Bên B):

.....

- Địa chỉ:
- Đại diện là: Ông Chức vụ: Giám đốc.
- Điện thoại:
- Mã số thuế:
- Tài khoản số: tại Ngân hàng

Hai bên thống nhất ký hợp đồng Gói thầu số 04: Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị thuộc Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên với những nội dung sau:

Điều 1. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên:

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng; các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng;
- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- Các phụ lục của hợp đồng (nếu có);
- Các điều khoản tham chiếu;
- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Điều 2. Trao đổi thông tin:

1. Các thông báo, chấp thuận, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 3. Nội dung và khối lượng công việc

1. Chi tiết nội dung các hạng mục công việc của Hợp đồng

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện việc cung cấp dịch vụ Tư vấn giám sát (sau đây được gọi là “TVGS”) toàn bộ phần lắp đặt thiết bị của Gói thầu số 03: Mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế thuộc Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 155 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên.

Bên B có trách nhiệm thực hiện các công việc của Hợp đồng này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đúng quy trình do Nhà nước quy định, đúng yêu cầu của Bên A và yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

quy định.

2. Chi tiết nội dung công việc Tư vấn giám sát

- Giám sát việc tiếp nhận hàng hóa đúng theo E-HSMT, E-HSDT và hợp đồng đã ký giữa chủ đầu tư và nhà thầu cung cấp hàng hóa.

- Kiểm tra các văn bản giấy tờ chứng minh tính hợp lệ của thiết bị: Chứng nhận xuất xứ (CO), chứng nhận chất lượng (CQ), Hồ sơ đóng gói thiết bị (packing list)....

- Kiểm tra ký mã hiệu, cấu hình thiết bị, lắp đặt tĩnh

- Kiểm tra chạy thử thiết bị đơn động, liên động không tải và có tải thiết bị

- Cùng các bên tiến hành nghiệm thu hàng hóa, thiết bị để đưa vào sử dụng.

Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn

1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm:

Chất lượng công việc do bên B thực hiện phải đáp ứng được các yêu cầu của bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành khác.

Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bên A về chất lượng TVGS của Hợp đồng này, bao gồm: tính chính xác của thông tin, số liệu; văn bản, báo cáo, hồ sơ thanh toán; thông số kỹ thuật được phê duyệt; chất lượng, độ bền, độ ổn định, tiến độ cung cấp và các nội dung khác liên quan. Nếu Bên B vi phạm quy định này thì phải chịu phạt vi phạm Hợp đồng và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A.

2. Lập hồ sơ báo cáo giám sát lắp đặt thiết bị. Số lượng hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng là 06 bộ.

Điều 5. Nghiệm thu sản phẩm

1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm:

- Hợp đồng mua sắm;

- Các Tiêu chuẩn, văn bản pháp luật được áp dụng;

- Các tài liệu kèm theo.

2. Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành như sau:

- Sau khi đơn vị cung cấp thực hiện hoàn thành công việc, nghiệm thu, bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng và thanh quyết toán.

- Ngay sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn do nhà thầu cung cấp, chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thoả thuận trong Hợp đồng.

Điều 6. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

1. Tiến độ thực hiện: Thời gian thực hiện hợp đồng 60 ngày, kể từ khi đơn vị cung cấp hàng hóa thực hiện việc bàn giao lắp đặt đến khi hoàn thành việc bàn giao nghiệm thu hàng hóa theo quy định. Thời gian hợp đồng bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ (thời gian trên không bao gồm các trường hợp bất khả kháng).

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Bên B hoặc Bên A gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Hợp đồng điều chỉnh, bổ sung.

3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Bên B.

Điều 7. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: **138.958.000 VNĐ**. (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi tám triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng chẵn*).

Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Nội dung của giá Hợp đồng bao gồm:

- Chi phí giám sát, chi phí chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn thiện sản phẩm tư vấn sau các cuộc họp, báo cáo.

- Chi phí đi thực địa.

- Chi phí khác có liên quan.

3. Tạm ứng: Không áp dụng.

4. Thanh toán:

4.1 Tiến độ và hồ sơ thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản vào tài khoản do Bên B chỉ định kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ Bên B, bao gồm:

(i) Bản gốc Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B;

(ii) Báo cáo của Bên B về kết quả thực hiện tư vấn giám sát;

(iii) Biên bản nghiệm thu công việc Bên B đã thực hiện;

(iv) Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo Hợp đồng đề nghị thanh toán theo quy định;

4.2. Phương thức thanh toán: Chủ đầu tư sẽ chuyển khoản vào tài khoản của bên B.

4.3. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Quyền của Bên B:

- Yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị.

- Đề xuất các công việc còn thiếu hoặc thay đổi khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A.

- Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Bên B:

- Nhân sự chính của bên B phải chịu sự giám sát của bên A trong suốt quá trình lắp đặt thiết bị.

- Bên B phải có trách nhiệm hợp tác, giúp đỡ nhà thầu của bên A trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Chủ đầu tư giao.

- Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật: Các yêu cầu đơn vị tư vấn giám sát phải đạt được như sau:

+ Đảm bảo rằng tất cả các công việc Bên B thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với luật pháp của Việt Nam.

+ Thực hiện tư vấn giám sát theo đúng nội dung và khối lượng công việc đã thoả thuận và tuân thủ các quy định.

+ Phải đảm bảo giám sát lắp đặt thiết bị về: Khối lượng, chất lượng của từng hạng mục; Tuân thủ đúng các quy định về quản lý chất lượng về thiết bị, đảm bảo chất lượng và an toàn.

+ Bên B có trách nhiệm thực hiện các công việc đã ghi ở Điều 5.

+ Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc đảm bảo chất lượng các phần việc được giao và các sản phẩm công việc của mình. Công việc tư vấn giám sát phải do các cá nhân có chuyên môn có đủ năng lực theo quy định, trình độ thực hiện, đáp ứng các yêu cầu của dự án.

+ Tư vấn giám sát phải cam kết rằng khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, bên B sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm do chủ đầu tư ấn định cho tới khi công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Nhận quản lý và thực hiện các hồ sơ, tài liệu liên quan đến các gói thầu do bên A giao theo đúng quy định của Pháp luật.

+ Bên B phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của Pháp luật.

+ Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong quá trình thực hiện công việc.

+ Phải có trách nhiệm cử người có đủ chuyên môn cùng với Chủ đầu tư chứng minh, bảo vệ sự chính xác đầy đủ của các tài liệu liên quan đến khối lượng, chất lượng của thiết bị trước các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện công việc theo hợp đồng này.

+ Bên B phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các kết luận sai phạm (nếu có) của các đoàn thanh tra, kiểm tra đối với các công việc mà đơn vị mình thực hiện theo nội dung của hợp đồng.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Quyền của Bên A:

- Sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn giám sát theo Hợp đồng.
- Không nghiệm thu sản phẩm tư vấn không đạt chất lượng theo Hợp đồng.

- Bên A có quyền giám sát mọi hoạt động của bên B và có nghĩa vụ phối hợp làm việc với bên B trong suốt quá trình lắp đặt thiết bị.

- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn.

- Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Bên A:

- Tạo điều kiện tốt nhất có thể để Bên B thực hiện công việc tư vấn giám sát.

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của Bên B để Bên B thực hiện công việc tư vấn giám sát. Bên A chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

- Xem xét yêu cầu, đề xuất của Bên B liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn.

- Thanh toán cho Bên B toàn bộ giá hợp đồng theo đúng các qui định được thoả thuận trong Hợp đồng này.

Điều 10. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

1. Bên B sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Bên A được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép Bên B.

2. Bên B phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Bên B thực hiện và cung cấp cho Bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

3. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 11. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Bên A

Nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Bên A có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của Bên B, Bên A phải nêu rõ phần lỗi của Bên B và yêu cầu Bên B phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Bên B

Nếu Bên A không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này sau khi bên B thông báo cho Bên A, Bên B có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 12. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A

Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Bên B. Bên A sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

- Bên B không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Bên B không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày mà Bên A có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót đó.

- Bên B không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 8 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

- Chuyển nhượng Hợp đồng mà không được sự đồng ý của Bên A.

- Bên B bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

- Bên B từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 20 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

- Bên B cố ý trình Bên A các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Bên A.

- Trường hợp bất khả kháng.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Bên A có thể thuê các Bên B khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Bên A và các Bên B này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Bên B

- Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Bên A tối thiểu là 07 ngày trong các trường hợp sau đây:

- Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Bên A.

- Bên A không thanh toán cho Bên B theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 20 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp] sau 45 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

- Bên A không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 20 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

- Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Bên B không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 07 ngày.

- Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Bên B sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 9 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

Điều 13. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm

sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 07 ngày. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thoả thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 07 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Toà án Nhân dân) theo qui định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Toà án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 14. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

Quyết toán Hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Bên A rằng Bên B đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo qui định của Hợp đồng, Bên B sẽ trình cho Bên A 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- Bảng giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Bên A phải thanh toán cho Bên B.

Nếu Bên A không đồng ý hoặc cho rằng Bên B chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Bên B sẽ cung cấp thêm thông tin khi Bên A có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Bên B sẽ chuẩn bị và trình cho Bên A quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hai bên đã thống nhất tài liệu quyết toán, Bên A sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho Bên B.

Điều 15. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 02 bản để theo dõi và thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**

.....

.....